TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2022/HS-ST Ngày 07 tháng 10 năm 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

2. Ông Hà Thanh Phong.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/HSST- QĐ ngày 29/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1998; tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Vũ Thị C, sinh năm 1975; Anh trai: Nguyễn Văn M, sinh năm 1997; Em trai: Nguyễn Tiến D, sinh năm 2003; Bố, mẹ, anh, em của bị cáo ở xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Bị hại:

1. Anh Trần Hồng N, sinh năm 1986. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1988, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 42/5 khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

3. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, (vắng mặt)

Địa chỉ: 557 Tô Ký, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh;

4. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

5. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1989, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố P, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

6. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long;

7. Anh Trần Văn V, sinh năm 1982, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 18/133 X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

8. Anh Trần Anh V, sinh năm 1997, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương;

9. Anh Hồ Tấn T, sinh năm 1988, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

10. Anh Hà Thanh B, sinh năm 1979, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 31 đường L, khóm 6, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

11. Anh Lê Trung H, sinh năm 1993, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La;

12. Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1988, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu Đ, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang;

13. Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1995, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 3/64 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh;

14. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Địa chỉ: đường số 11, khu H, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

15. Anh Lê Anh T, sinh năm 1979, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 237/T, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

16. Anh Huỳnh Phúc S, sinh năm 1984, (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 17, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long;

17. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1983, (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 193 đường T, Khối 8, Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

18. Anh Trịnh Hoàng D, sinh năm 1983, (vắng mặt)

Địa chỉ: số 38 T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

19. Anh Võ Duy N, sinh năm 1982, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 77 đường N, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long;

20. Chị Đào Thị H, sinh năm 1987, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 306 Phố H, quận H, thành phố Hà Nội.

21. Anh Đoàn Khánh D, sinh năm 1983, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 1202 Q, tổ 9, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

22. Anh Lê Tất T, sinh năm 1990, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

23. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 294 T, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội;

24. Chị Lê Thị M, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 19, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

25. Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1973, (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương;

26. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1, đường H, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương;

27. Anh Phạm Phi H, sinh năm 1987, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu;

28. Anh Lê Thanh P, sinh năm 1984, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 148B phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;

29. Anh Lê Văn H, sinh năm 1991, (vắng mặt)

Địa chỉ: 406/phố K, K, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

30. Anh Dương Hồng P, sinh năm 1988. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 82, đường N, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang;

31. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

32. Anh Trần Quốc V, sinh năm 1983, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

33. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xóm V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

34. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1979, (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

35. Anh Huỳnh Tuấn T, sinh năm 1998, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Cầu Đ, V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang;

36. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

37. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1992, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

38. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Triều Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

39. Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1991, (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975, (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái kinh doanh mua bán linh, phụ kiện điện thoại đi động thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo từ năm 2018. H sử dụng số thuê bao 0963909598 của H để lập, đăng ký tài khoản trên ứng dụng mạng xã hội Zalo với tên tài khoản là "*Phụ Kiện Đổ Buôn*". H đăng nhập, sử dụng tài khoản Zalo "*Phụ Kiện Đổ Buôn*" trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, cài sim thuê bao số 0774213298 để phục vụ việc trao đổi, mua bán linh, phụ kiện điện thoại trên không gian mạng với nhiều người khác.

Đến cuối năm 2020, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách sử dụng tài khoản Zalo "*Phụ Kiện Đổ Buôn*" để rao bán linh, phụ kiện điện thoại đi động, sau đó chiếm đoạt tiền của những người muốn mua hàng.

Để tạo niềm tin và thực hiện được mục đích, Nguyễn Văn H sử dụng tài khoản Zalo "*Phụ Kiện Đổ Buôn*" của mình để tìm, kết bạn với những tài khoản Zalo hoạt động kinh doanh mua bán, sửa chữa điện thoại nhằm trao đổi, thỏa thuận về việc mua bán linh, phụ kiện điện thoại di động. Nguyễn Văn H dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tìm và tải về từ trên không gian mạng hình ảnh linh, phụ kiện

điện thoại di động. Sau đó, H gửi các hình ảnh này cho khách hàng đặt mua với mục đích làm cho những người này tin tưởng Nguyễn Văn H có số hàng hóa trên, đặt mua hàng của H và chuyển tiền mua hàng đến một trong các số tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam 190348409380010; số tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội 0981353698; số tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam 0001014684782 của Nguyễn Văn H. Thực tế Nguyễn Văn H không có hàng hóa mà khách hàng đặt mua và không có ý định mua số hàng hóa mà khách hàng đã đặt để giao cho khách; nhưng vẫn thỏa thuận mua bán hàng. H yêu cầu khách chuyển tiền mua hàng trước, H sẽ chuyển hàng sau khi nhận được tiền. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền do khách hàng chuyển khoản, H không chuyển hàng cho khách như đã thỏa thuận. Nguyễn Văn H dùng tiền để tiêu sài cá nhân hết. Đồng thời trốn tránh, không liên lạc với khách hàng.

Quá trình điều tra đã xác định, bằng phương thức thủ đoạn như trên, từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 4 năm 2022, Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền **407.770.000** đồng của 39 người. Cụ thể:

1. Ngày 19/11/2020, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **12.000.000** đồng của anh Trần Hồng N, sinh năm 1986, ở xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; có tài khoản Zalo "*Pkđt Ngọc Huê*".

2. Ngày 24/11/2020, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **12.500.000** đồng của anh Đặng Văn Q, sinh năm 1988, ở 42/5 khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có tài khoản Zalo "*Phụ Kiện Điện Thoại Đức Quý*".

3. Ngày 04/12/2020, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **9.350.000** đồng của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, ở 557 Tô Ký, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh; có tài khoản Zalo "*Nguyễn Đức T*".

4. Ngày 05/01/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **7.500.000** đồng của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, ở thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; có tài khoản Zalo "*Nguyễn Mạnh*".

5. Ngày 01/3/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **13.500.000** đồng của anh Phạm Văn V, sinh năm 1989, ở khu phố P, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; có tài khoản Zalo "*Phạm Văn V*".

6. Ngày 08/3/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **34.950.000** đồng của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, ở ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; có tài khoản Zalo "*Tài Đức Anh Vũng Liêm*".

7. Ngày 23/5/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **7.000.000** đồng của anh Trần Văn V, sinh năm 1982, ở 18/133 X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. có tài khoản Zalo "*Quang Xuân Thủy Cầu Giấy - HN*".

8. Ngày 24/5/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **9.300.000** đồng của anh Trần Anh V, sinh năm 1997, ở thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; có tài khoản Zalo "*Văn Trần*".

9. Ngày 26/5/2021, Nguyễn Văn H đã lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **5.300.000** đồng của anh Hồ Tấn T, sinh năm 1988, ở ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có tài khoản Zalo "*Thái Tây Ninh*".

10. Trong các ngày 01 và ngày 02/9/2021, Nguyễn Văn H đã lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền **6.850.000** đồng của anh Hà Thanh B, sinh năm 1979, ở số 31 đường L, khóm 6, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; có tài khoản Zalo "Binh 168" và "Linh Kiện Bình".

11. Ngày 29/9/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **14.680.000** đồng của anh Lê Trung H, sinh năm 1993, ở tổ 6, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; có tài khoản Zalo "*Linh Kiện Điện Thoại Trung Hiếu*".

12. Ngày 05/10/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **3.750.000** đồng của anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1988, ở khu Đ, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; có tài khoản Zalo "*Linh Kiện Phụ Kiện Thanh Hà*".

13. Ngày 23/10/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **7.500.000** đồng của anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1995, ở số 3/64 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; có tài khoản Zalo "*Thái Dương LK*".

14. Ngày 03/11/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **3.400.000** đồng của anh Hoàng Văn M, sinh năm 1990, ở đường số 11, khu H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có tài khoản Zalo "*Hoàng Văn M*".

15. Ngày 04/11/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **9.600.000** đồng của anh Lê Anh T, sinh năm 1979, ở 237/T, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có tài khoản Zalo "*Tuấn Lê PK Đại Lâm*" .

16. Ngày 30/11/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **14.000.000** đồng của anh Huỳnh Phúc S, sinh năm 1984, ở tổ 17, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; có tài khoản Zalo "*Huynh Phuc Sang*" .

17. Ngày 04/12/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **7.200.000** đồng của chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1983, ở số nhà 193 đường T, Khối 8, Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có tài khoản Zalo "*Linh Hòa*".

18. Ngày 12/12/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **54.400.000** đồng của anh Trịnh Hoàng D, sinh năm 1983, ở số 38 T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; có tài khoản Zalo "*Mdmobile*".

19. Ngày 31/12/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **4.300.000** đồng của anh Võ Duy N, sinh năm 1982, ở số 77 đường N, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; có tài khoản Zalo "*Nhựt Hào Linh Kiện Giá Sỉ*".

20. Ngày 31/12/2021, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **5.000.000** đồng của chị Đào Thị H, sinh năm 1987, ở 306 Phố H, quận H, thành phố Hà Nội; có tài khoản Zalo: "*Hân*".

21. Ngày 03/01/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **7.500.000** đồng của anh Đoàn Khánh D, sinh năm 1983, ở 1202 Q, tổ 9, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có tài khoản Zalo "*Khánh Duy Lk*".

22. Ngày 15/01/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **16.280.000** đồng của anh Lê Tất T, sinh năm 1990, ở khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; có tài khoản Zalo "*Điện Thoại Thắng Lâm Thao*".

23. Ngày 20/01/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **4.000.000** đồng của anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987, ở 294 T, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội; có tài khoản Zalo "*Linh Kiện Đức Hùng*".

24. Ngày 22/01/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **4.960.000** đồng của chị Lê Thị M, sinh năm 1990, ở tổ 19, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có tài khoản Zalo "*Tuệ Anh*".

25. Ngày 24/01/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **4.300.000** đồng của anh Trần Ngọc D, sinh năm 1973, ở khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có tài khoản Zalo "*Linh Kien Hoang Gia*".

26. Ngày 28/01/2022, Nguyễn Văn H đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền **3.850.000** đồng của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990, ở Số 1, đường H, phường S, thị xã C, Hải Dương; có tài khoản Zalo: "*Thúy Hiền Phụ Kiện Điện Thoại Phan Anh*".

27. Ngày 10/02/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **6.120.000** đồng của anh Phạm Phi H, sinh năm 1987, ở tổ dân phố 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; có tài khoản Zalo "*Phạm Phi H*".

28. Ngày 12/02/2022, Nguyễn Văn H đã lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **9.600.000** đồng của anh Lê Thanh P, sinh năm 1984, ở 148B phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; có tài khoản Zalo "*Ép Kính Ép Cổ Cáp Lê Phúc*".

29. Ngày 12/02/2022, Nguyễn Văn H đã lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **4.450.000** đồng của anh Lê Văn H, sinh năm 1991, ở 406/phố K, K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có tài khoản Zalo "*Hòa Phát*".

30. Ngày 21/02/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **2.000.000** đồng của anh Dương Hồng P, sinh năm 1988, ở số 82, đường N, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; có tài khoản Zalo "*Phước Mai Lx*".

31. Ngày 04/3/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **13.000.000** đồng của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, ở tổ 8, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có tài khoản Zalo "*Dũng PK*".

32. Ngày 04/3/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **2.200.000** đồng của anh Trần Quốc V, sinh năm 1983, ở Khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có tài khoản Zalo "*Pin Điện Thoại*".

33. Ngày 09/3/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **3.440.000** đồng của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, ở xóm V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có tài khoản Zalo "*Hoang Diep*".

34. Ngày 11/3/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo, chiếm đoạt số tiền là **17.400.000** đồng của anh Hoàng Văn D, sinh năm 1979, ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có tài khoản Zalo "*Hoang Van Duong*".

35. Ngày 19/3/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **30.000.000** đồng của anh Huỳnh Tuấn T, sinh năm 1998, ở Cầu Đ, V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; có tài khoản Zalo "*Đtdd và Đt cỏ Tấn Triệu*".

36. Ngày 19/3/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **18.900.000** đồng của chị Phạm Thị N, sinh năm 1993, ở thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; có tài khoản Zalo "*Thông Nga Pkvp*".

37. Ngày 26/3/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo, chiếm đoạt số tiền **12.600.000** đồng của anh Phạm Văn V, sinh năm 1992, ở thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; có tài khoản Zalo: "*A Vinh Pkđt*".

38. Ngày 31/3/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt số tiền **2.700.000** đồng của anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990, ở Triều Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; có tài khoản Zalo "*Mạnh Hưng*".

39. Ngày 02/4/2022, Nguyễn Văn H lừa đảo, chiếm đoạt số tiền là **2.390.000** đồng của chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1991, ở khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; có tài khoản Zalo "*Nguyễn Thị Kim P*".

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, anh Lê Tất T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn H.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao đã triệu tập làm việc với Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra, H thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T và tự giác khai báo H còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 38 người khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra toàn bộ dữ liệu tin nhắn trên tài khoản Zalo "*Phụ Kiện Đổ Buôn*" của H với các khách hàng và chứng minh hành vi chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 407.770.000 đồng của 39 bị hại như đã nêu trên.

Đối với tài khoản Zalo "*Sỉ Phụ Kiện Đà Nẵng*", chủ tài khoản có tên là Nguyễn Quang N, sinh năm 1997, ở 161/127 M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng do Nguyễn Văn H khai báo đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Đà Nẵng để tiến hành xác minh

nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ nơi cư trú của anh Nguyễn Quang N. Do đó không có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H đối với anh N.

Đối với 01 chiếc sim số thuê bao 0963909598 và 03 chiếc thẻ ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam số tài khoản 190348409380010; thẻ ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội số tài khoản 0981353698; thẻ ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tài khoản 0001014684782, Cơ quan điều tra không thu giữ được do H đã làm mất trước khi bị bắt tạm giam.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSLT ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho những người bị hại số tiền cụ thể như sau:

1. Anh Trần Hồng N, sinh năm 1986, ở xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 12.000.000 đồng.

2. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1988, ở 42/5 khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai số tiền 12.500.000 đồng.

3. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, ở 557 Tô Ký, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 9.350.000 đồng.

4. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, ở thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 7.500.000 đồng.

5. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1989, ở khu phố P, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh số tiền 13.500.000 đồng.

6. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, ở ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; số tiền 34.950.000 đồng.

7. Anh Trần Anh V, sinh năm 1997, ở thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; số tiền 9.300.000 đồng.

8. Anh Hồ Tấn T, sinh năm 1988, ở ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; số tiền 5.300.000 đồng.

9. Anh Hà Thanh B, sinh năm 1979, ở số 31 đường L, khóm 6, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; tổng số tiền 6.850.000 đồng.

10. Anh Lê Trung H, sinh năm 1993, ở tổ 6, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; số tiền 14.680.000 đồng.

11. Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1988, ở khu Đ, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; số tiền 3.750.000 đồng.

12. Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1995, ở số 3/64 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 7.500.000 đồng.

13. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1990, ở đường số 11, khu H, thành phố T, tỉnh Bình Dương số tiền 3.400.000 đồng.

14. Anh Lê Anh T, sinh năm 1979, ở 237/T, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương số tiền 9.600.000 đồng.

15. Anh Huỳnh Phúc S, sinh năm 1984, ở tổ 17, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long số tiền 14.000.000 đồng .

16. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1983, ở số nhà 193 đường T, Khối 8, Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An số tiền 7.200.000 đồng.

17. Anh Trịnh Hoàng D, sinh năm 1983, ở số 38 T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 54.400.000 đồng.

18. Anh Võ Duy N, sinh năm 1982, ở số 77 đường N, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; số tiền 4.300.000 đồng.

19. Chị Đào Thị H, sinh năm 1987, ở 306 Phố H, quận H, thành phố Hà Nội số tiền 5.000.000 đồng.

20. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987, ở 294 T, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội số tiền 4.000.000 đồng.

21. Chị Lê Thị M, sinh năm 1990, ở tổ 19, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; số tiền 4.960.000 đồng.

22. Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1973, ở khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương số tiền 4.300.000 đồng.

23. Anh Phạm Phi H, sinh năm 1987, ở tổ dân phố 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 6.120.000 đồng.

24. Anh Lê Thanh P, sinh năm 1984, ở 148B phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 9.600.000 đồng.

25. Anh Lê Văn H, sinh năm 1991, ở 406/phố K, K, thị xã T, tỉnh Bình Dương số tiền 4.450.000 đồng.

26. Anh Dương Hồng P, sinh năm 1988, ở số 82, đường N, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang số tiền 2.000.000 đồng.

27. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, ở tổ 8, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 13.000.000 đồng.

28. Anh Trần Quốc V, sinh năm 1983, ở Khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp số tiền 2.200.000 đồng.

29. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, ở xóm V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình số tiền 3.440.000 đồng.

30. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1979, ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền là 17.400.000 đồng.

31. Anh Huỳnh Tuấn T, sinh năm 1998, ở Cầu Đ, V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang số tiền 30.000.000 đồng.

32. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993, ở thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 18.900.000 đồng.

33. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990, ở Triều Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội số tiền 2.700.000 đồng.

34. Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1991, ở khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước số tiền là 2.390.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải trả lại cho 34 người bị hại là: 360.540.000đ. Xác nhận ông Nguyễn Văn B tự nguyện nộp thay bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 80.400.000đ (Tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) để trả lại cho các bị hại (theo Biên lai thu tiền số AA2020/0001850 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao). Bị cáo Nguyễn Văn H còn phải trả cho các bị hại tổng số tiền là 280.140.000đ (Hai trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Xác nhận ông Nguyễn Văn B đã trả lại cho anh Lê Tất T số tiền 16.280.000đ , anh Trần Văn V số tiền 7.000.000đ và anh Phạm Văn V số tiền 12.600.000đ thay cho bị cáo H.

Những người bị hại chị Hoàng Thị H, anh Đoàn Khánh D không yêu cầu H hoàn trả lại tổng số tiền đã chiếm đoạt là 11.350.000 đồng vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 plus, màu trắng, điện thoại cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy, thu giữ của Nguyễn Văn H

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao số 0774213298.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 14.007.000đ (Mười bốn triệu không trăm linh bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 4/2022, Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối để thỏa thuận mua bán linh, phụ kiện điện thoại, nhận tiền mua hàng và chiếm đoạt tổng số tiền 407.770.000 đồng của 39 người trên địa bàn 36 huyện, thành phố, thị xã trong cả nước, gồm: 1. anh Trần Hồng N, 2. anh Đặng Văn Q, 3. anh Nguyễn Đức T, 4. anh Nguyễn Văn M, 5. anh Phạm Văn V, 6. anh Nguyễn Đức T, 7. anh Trần Văn V, 8. anh Trần Anh V, 9. anh Hồ Tấn T, 10. anh Hà Thanh B, 11. anh Lê Trung H, 12. anh Huỳnh Thanh H, 13. anh Nguyễn Thái D, 14. anh Hoàng Văn M, 15. anh Lê Anh T, 16. anh Huỳnh Phúc S, 17. chị Nguyễn Thị Thùy L, 18. anh Trịnh Hoàng D, 19. anh Võ Duy N, 20. chị Đào Thị H, 21. anh Đoàn Khánh D, 22. anh Lê Tất T, 23. anh Nguyễn Xuân H, 24. chị Lê Thị M, 25. anh Trần Ngọc D, 26. chị Hoàng Thị H, 27. anh Phạm Phi H, 28. anh Lê Thanh P, 29. anh Lê Văn H, 30. anh Dương Hồng P, 31. anh Nguyễn Văn D, 32. anh Trần Quốc V, 33. anh Nguyễn Văn Đ, 34. anh Hoàng Văn D, 35. anh Huỳnh Tuấn T, 36. chị Phạm Thị N, 37. anh Phạm Văn V, 38. anh Nguyễn Mạnh H, 39. chị Nguyễn Thị Kim P. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm của bị cáo xâm phạm đến chế quyền sở hữu tài sản của người khác, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Nguyễn Văn H tự giác khai báo về hành vi chiếm đoạt tài sản đối với 38 bị hại khác; gia đình bị cáo đã khắc phục một phần số tiền H chiếm đoạt của người khác và có hai người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, tích chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo một hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 174 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo H không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn B (bố đẻ Nguyễn Văn H) đã trả lại cho anh Lê Tất T số tiền 16.280.000đ. Anh T đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Ngoài ra, ngày 26/9/2022 ông Nguyễn Văn B đã trả lại cho anh Trần Văn V, sinh năm 1982, ở 18/133 X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội số tiền 7.000.000đ và anh Phạm Văn V, sinh năm 1992, ở thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 12.600.000đ. Anh Vụ và anh V đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn B đã trả cho anh T, anh Vụ, anh V là 35.880.000đ. Ông B không yêu cầu H phải trả lại số tiền ông đã trả thay cho H nên cần xác nhận là phù hợp.

Những người bị hại chị Hoàng Thị H, anh Đoàn Khánh D không yêu cầu H hoàn trả lại tổng số tiền đã chiếm đoạt là 11.350.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: 34 người bị hại còn lại đều yêu cầu Nguyễn Văn H phải hoàn trả lại số tiền H đã chiếm đoạt, vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho những người bị hại số tiền cụ thể như sau:

1. Anh Trần Hồng N, sinh năm 1986, ở xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 12.000.000 đồng.

2. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1988, ở 42/5 khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai số tiền 12.500.000 đồng.

3. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, ở 557 Tô Ký, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 9.350.000 đồng.

4. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, ở thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 7.500.000 đồng.

5. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1989, ở khu phố P, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh số tiền 13.500.000 đồng.

6. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, ở ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; số tiền 34.950.000 đồng.

7. Anh Trần Anh V, sinh năm 1997, ở thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; số tiền 9.300.000 đồng.

8. Anh Hồ Tấn T, sinh năm 1988, ở ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; số tiền 5.300.000 đồng.

9. Anh Hà Thanh B, sinh năm 1979, ở số 31 đường L, khóm 6, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; tổng số tiền 6.850.000 đồng.

10. Anh Lê Trung H, sinh năm 1993, ở tổ 6, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; số tiền 14.680.000 đồng.

11. Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1988, ở khu Đ, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; số tiền 3.750.000 đồng.

12. Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1995, ở số 3/64 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 7.500.000 đồng.

13. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1990, ở đường số 11, khu H, thành phố T, tỉnh Bình Dương số tiền 3.400.000 đồng.

14. Anh Lê Anh T, sinh năm 1979, ở 237/T, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương số tiền 9.600.000 đồng.

15. Anh Huỳnh Phúc S, sinh năm 1984, ở tổ 17, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long số tiền 14.000.000 đồng .

16. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1983, ở số nhà 193 đường T, Khối 8, Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An số tiền 7.200.000 đồng.

17. Anh Trịnh Hoàng D, sinh năm 1983, ở số 38 T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 54.400.000 đồng.

18. Anh Võ Duy N, sinh năm 1982, ở số 77 đường N, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; số tiền 4.300.000 đồng.

19. Chị Đào Thị H, sinh năm 1987, ở 306 Phố H, quận H, thành phố Hà Nội số tiền 5.000.000 đồng.

20. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987, ở 294 T, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội số tiền 4.000.000 đồng.

21. Chị Lê Thị M, sinh năm 1990, ở tổ 19, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; số tiền 4.960.000 đồng.

22. Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1973, ở khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương số tiền 4.300.000 đồng.

23. Anh Phạm Phi H, sinh năm 1987, ở tổ dân phố 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 6.120.000 đồng.

24. Anh Lê Thanh P, sinh năm 1984, ở 148B phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 9.600.000 đồng.

25. Anh Lê Văn H, sinh năm 1991, ở 406/phố K, K, thị xã T, tỉnh Bình Dương số tiền 4.450.000 đồng.

26. Anh Dương Hồng P, sinh năm 1988, ở số 82, đường N, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang số tiền 2.000.000 đồng.

27. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, ở tổ 8, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 13.000.000 đồng.

28. Anh Trần Quốc V, sinh năm 1983, ở Khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp số tiền 2.200.000 đồng.

29. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, ở xóm V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình số tiền 3.440.000 đồng.

30. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1979, ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền là 17.400.000 đồng.

31. Anh Huỳnh Tuấn T, sinh năm 1998, ở Cầu Đ, V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang số tiền 30.000.000 đồng.

32. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993, ở thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 18.900.000 đồng.

33. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990, ở Triều Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội số tiền 2.700.000 đồng.

34. Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1991, ở khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước số tiền là 2.390.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải trả lại cho 34 người bị hại là: 360.540.000đ, ngày 07/10/2022 ông Nguyễn Văn B đã tự nguyện nộp thay bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 80.400.000đ (Tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) để trả lại cho các bị hại (theo Biên lai thu tiền số AA2020/0001850 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao), ông Bình không yêu cầu H phải hoàn trả lại số tiền này nên cần xác nhận là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Văn H còn phải trả cho các bị hại tổng số tiền là 280.140.000đ (Hai trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 plus, màu trắng, điện thoại cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy, gắn sim số thuê bao số 0774213298 thu giữ của Nguyễn Văn H. Đây là điện thoại và sim H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0774213298.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho những người bị hại số tiền cụ thể như sau:

1. Anh Trần Hồng N, sinh năm 1986, ở xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 12.000.000 đồng.

2. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1988, ở 42/5 khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai số tiền 12.500.000 đồng.

3. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, ở 557 Tô Ký, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 9.350.000 đồng.

4. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, ở thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 7.500.000 đồng.

5. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1989, ở khu phố P, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh số tiền 13.500.000 đồng.

6. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, ở ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; số tiền 34.950.000 đồng.

7. Anh Trần Anh V, sinh năm 1997, ở thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; số tiền 9.300.000 đồng.

8. Anh Hồ Tấn T, sinh năm 1988, ở ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; số tiền 5.300.000 đồng.

9. Anh Hà Thanh B, sinh năm 1979, ở số 31 đường L, khóm 6, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; tổng số tiền 6.850.000 đồng.

10. Anh Lê Trung H, sinh năm 1993, ở tổ 6, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; số tiền 14.680.000 đồng.

11. Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1988, ở khu Đ, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; số tiền 3.750.000 đồng.

12. Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1995, ở số 3/64 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 7.500.000 đồng.

13. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1990, ở đường số 11, khu H, thành phố T, tỉnh Bình Dương số tiền 3.400.000 đồng.

14. Anh Lê Anh T, sinh năm 1979, ở 237/T, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương số tiền 9.600.000 đồng.

15. Anh Huỳnh Phúc S, sinh năm 1984, ở tổ 17, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long số tiền 14.000.000 đồng .

16. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1983, ở số nhà 193 đường T, Khối 8, Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An số tiền 7.200.000 đồng.

17. Anh Trịnh Hoàng D, sinh năm 1983, ở số 38 T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 54.400.000 đồng.

18. Anh Võ Duy N, sinh năm 1982, ở số 77 đường N, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; số tiền 4.300.000 đồng.

19. Chị Đào Thị H, sinh năm 1987, ở 306 Phố H, quận H, thành phố Hà Nội số tiền 5.000.000 đồng.

20. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987, ở 294 T, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội số tiền 4.000.000 đồng.

21. Chị Lê Thị M, sinh năm 1990, ở tổ 19, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; số tiền 4.960.000 đồng.

22. Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1973, ở khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương số tiền 4.300.000 đồng.

23. Anh Phạm Phi H, sinh năm 1987, ở tổ dân phố 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 6.120.000 đồng.

24. Anh Lê Thanh P, sinh năm 1984, ở 148B phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 9.600.000 đồng.

25. Anh Lê Văn H, sinh năm 1991, ở 406/phố K, K, thị xã T, tỉnh Bình Dương số tiền 4.450.000 đồng.

26. Anh Dương Hồng P, sinh năm 1988, ở số 82, đường N, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang số tiền 2.000.000 đồng.

27. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, ở tổ 8, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 13.000.000 đồng.

28. Anh Trần Quốc V, sinh năm 1983, ở Khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp số tiền 2.200.000 đồng.

29. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, ở xóm V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình số tiền 3.440.000 đồng.

30. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1979, ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền là 17.400.000 đồng.

31. Anh Huỳnh Tuấn T, sinh năm 1998, ở Cầu Đ, V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang số tiền 30.000.000 đồng.

32. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993, ở thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 18.900.000 đồng.

33. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990, ở Triều Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội số tiền 2.700.000 đồng.

34. Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1991, ở khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước số tiền là 2.390.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải trả lại cho 34 người bị hại là: 360.540.000đ. Xác nhận ông Nguyễn Văn B tự nguyện nộp thay bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 80.400.000đ (Tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) để trả lại cho các bị hại (theo Biên lai thu tiền số AA2020/0001850 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao). Bị cáo Nguyễn Văn H còn phải trả cho các bị hại tổng số tiền là 280.140.000đ (Hai trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Xác nhận ông Nguyễn Văn B đã trả lại cho anh Lê Tất T số tiền 16.280.000đ , anh Trần Văn V số tiền 7.000.000đ và anh Phạm Văn V số tiền 12.600.000đ thay cho bị cáo H.

Những người bị hại chị Hoàng Thị H, anh Đoàn Khánh D không yêu cầu H hoàn trả lại tổng số tiền đã chiếm đoạt là 11.350.000 đồng vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 plus, màu trắng, điện thoại cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy, thu giữ của Nguyễn Văn H

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao số 0774213298.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 14.007.000đ (Mười bốn triệu không trăm linh bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND huyện Lâm Thao;*
- *Công an huyện Lâm Thao;*
- *Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;*
- *Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang